

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIO LINH  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 29 / 2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/9/2023

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Oanh;

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Cúc

Ông Lê Đình Luận

- *T ký phiên tòa:* Ông Võ Đức Long – T ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023, về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn X , xã Gi, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị ; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn X, xã Gi, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn V đăng ký kết hôn tự nguyện năm 2017 tại UBND xã Gio Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn anh V đi xuất khẩu lao động thời gian dài, trong thời gia xa nhau, vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, phát sinh mâu thuẫn do tình tình không hợp, đến khi anh V về nước thì vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, nên chị T có nguyện vọng được ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 03/4/2017. Nếu ly hôn, chị T có nguyện vọng giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị T sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ tháng . Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 17/8/2023 chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh V và người trực tiếp nuôi con; Về nghĩa vụ cấp dưỡng, trường hợp anh V có yêu cầu cấp dưỡng thì chị T sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng / tháng nếu anh V không yêu cầu thì chị T sẽ không cấp dưỡng; việc cấp dưỡng khi nào cần thiết thì chị T và anh V sẽ tự thỏa thuận hoặc anh V khởi kiện bằng vụ án khác.

\* Tại bản trình bày ý kiến ngày 07 tháng 4 năm 2023, anh Nguyễn Văn V trình bày: Việc kết hôn Nh chị Nguyễn Thị T trình bày là đúng. Anh V thừa nhận trong quá trình sống chung thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã do anh V đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Nay anh V đã về lại Việt Nam, vì vậy anh V mong muốn vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 03/4/2017. Nếu ly hôn, anh V có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nh và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn V đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh V cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng như không đến phiên tòa ngày 25/8/2023 và phiên tòa ngày hôm nay.

\* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại các phiên làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Và bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn V. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 03/04/2017 cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ

luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn anh Nguyễn Văn V có địa chỉ cư trú tại thôn X, xã Gi, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Nên Tòa án nhân dân huyện Gio Linh thụ lý giải quyết là đúng quy định theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã Tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Văn V nhưng anh V đều vắng mặt; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 25/8/2023 cũng như tại phiên tòa hôm nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn V tự nguyện kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Gio Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Theo chị Nguyễn Thị T thì tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn. Anh Nguyễn Văn V thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, anh V vắng mặt tất cả các lần tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Qua xác minh tại Mặt trận thôn và chi hội trưởng phụ nữ nơi anh V cư trú, được biết: Vợ chồng chị T và anh V không tham gia sinh hoạt đoàn thể tại địa phương nên không yêu cầu các đoàn thể hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng mà đoàn thể nắm bắt thông tin từ quần chúng; hiện anh V và chị T không sống chung với nhau và anh V đang trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh. Như vậy, đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn V không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5] *Về con chung*: Quá trình chung sống, vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn V có 01 con chung cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 03/04/2017. Chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, nếu anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì chị T không cấp dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh Nguyễn Văn V không đến Tòa án nhưng tại biên bản trình bày ý kiến của mình, anh V có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh và trên thực tế anh V đang chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nh tại thôn X, xã Gi; anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của đương sự và đề nghị của Viện kiểm sát giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 03/04/2017 cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238; khoản 2 Điều 266, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “ Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 03/04/2017 cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2022/0000163 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Gio Việt ( nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Oanh**